



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
Certificate of Analysis

CHUẨN ĐỐI CHIẾU THỨ CẤP
Secondary Reference Substance

KAEMPFEROL



SKS: C0119353.01

I. Mục đích sử dụng: Chuẩn đối chiếu thứ cấp Kaempferol SKS: C0119353.01 được sử dụng cho các phép thử định tính và định lượng bằng phương pháp phân tích hóa lý.

Intended use: The Secondary Reference Substance of Kaempferol control No. C0119353.01 is intended to be used in physicochemical analysis for assay and identifications.

II. Mô tả: Bột màu vàng.

Description: A yellow powder.

III. Kết quả phân tích: Đối chiếu với chuẩn Kaempferol USPRS lô R12200 có hàm lượng 0,99 mg/mg $C_{15}H_{10}O_6$, tính theo nguyên trạng.

Analytical data: The Kaempferol USPRS Lot. R12200 was used as Standard and regarded as 0.99 mg/mg $C_{15}H_{10}O_6$, calculated on the as is basis.

- | | |
|---|--|
| 1. Phổ hồng ngoại
<i>IR</i> | : Phù hợp với phổ hồng ngoại của Kaempferol chuẩn.
<i>Concordant with the infrared absorption spectrum of Kaempferol RS.</i> |
| 2. Tạp chất liên quan (HPLC)
<i>Related substances</i> | : Từng tạp $\leq 0,3 \%$ (Any impurity $\leq 0.3 \%$)
Tổng tạp: 0,7 % (Total impurities: 0.7 %) |
| 3. Mất khối lượng do làm khô (TGA)
<i>Loss on drying</i> | : 6,2 % |
| 4. Nước (Coulometric titration)
<i>Water</i> | : 6,1 % |
| 5. Định lượng (HPLC)
<i>Assay</i> | : 95,6 % $C_{15}H_{10}O_6$, tính theo nguyên trạng.
Độ không đảm bảo đo mở rộng $U = \pm 0,3 \%$, hệ số phủ $k = 2$ ở độ tin cậy 95 %.
95.6 % $C_{15}H_{10}O_6$, calculated on the "as is" basis.
<i>Expanded uncertainty of the certified value</i> |

$U = \pm 0.3 \%$, using a coverage factor $k = 2$ at level of confidence approximately 95 %.

IV. **Hướng dẫn sử dụng:** Không sấy trước khi dùng
Direction for use: Do not dry before use

V. **Bảo quản:** Nhiệt độ 2 – 8 °C, tránh ánh sáng.
Storage: Keep container protected from light, preferably at the temperature from 2 – 8 °C.

Updated date
25th October 2021

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2021
VIỆN TRƯỞNG
Director



Kiểm tra định kỳ (Re-test year)		
Đã kiểm tra (năm) <i>Last re-test</i>	Kiểm tra lần sau (năm) <i>Next re-test</i>	Phụ trách khoa (ký) <i>Signature</i>
2021	2023	
2023	2026	

Các thông tin về chất chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>
Visit the flowing link to see the updated information of reference substances:
<http://www.nidqc.org.vn>